TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HS-ST
Ngày: 18 - 12 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chìu.
2. Bà Nguyễn Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Đạo - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2023/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số: 10/2023/TB-TA ngày 14 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Mai Văn N - sinh năm: 1996 tại xã MĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương; Đăng ký hộ khẩu thường trú và trú tại: thôn PhL, xã MĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Mai Văn Th, sinh năm: 1968 và bà Nguyễn Thị Ng, sinh năm: 1973; vợ: chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm: 1997; bị cáo có 02 con, con lớn - sinh năm: 2016; con nhỏ - sinh năm: 2018.

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số: 229/2021/HSST ngày 20/10/2021 của Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo Mai Văn N 10 tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách 20 tháng, tính từ ngày tuyên án về tội:*"Trộm cắp tài sản"*. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 26.545.000 đồng. Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 20/6/2023.

Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị tạm giam tại Trạm tạm giam - Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 15/9/2023 đến nay theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 40/LB-CSĐT ngày 15/9/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1980.

Trú tại: thôn PhL, xã MĐ, huyện TK, tỉnh Hải Dương. Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954. Vắng mặt tại phiên tòa.
2. Anh Phạm Văn C, sinh năm: 1999. Vắng mặt tại phiên tòa.
3. Anh Phạm Văn Qu, sinh năm: 2001. Vắng mặt tại phiên tòa.
4. Ông Mai Văn Th, sinh năm: 1968. Vắng mặt tại phiên tòa.
5. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968. Vắng mặt tại phiên tòa.
6. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1966. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Văn N có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do biết chị Nguyễn Thị D, sinh năm: 1980 ở cùng thôn có nuôi gà để thịt nên đã nảy sinh ý định trộm cắp gà của chị để làm thực phẩm và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 22 giờ 00' ngày 29/8/2023, N đi ra vườn nhà ông Mai Văn Th, sinh năm: 1968 (bố đẻ của N, ở sát cạnh nhà N) rồi lội qua ao vào khu vực chuồng nuôi gà của chị D. N dùng tay bắt trộm 05 con gà rồi lại lội qua ao mang 05 con gà trộm cắp được về nhà. Khi về nhà, N cho 04 con gà vào 01 bao dứa và 01 con gà buộc chân cất giấu tại khu bếp nhà mình. Cùng lúc đó, bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954 (mẹ chị D) đang dọn dẹp ở ngoài sân, soi đèn nhìn thấy N ở khu vực chuồng gà nên đã nói với chị D. Chị D cùng hai con là anh Phạm Văn Qu, sinh năm: 2001 và Phạm Văn C, sinh năm: 1999 đã ra khu vực chuồng gà để kiểm tra, phát hiện bị mất 05 con gà nên chị D đã sang nhà ông Mai Văn Th để tìm. Khi vào đến bếp nhà ông Th thì gặp N cởi trần, mặc quần đùi, người ướt và chị D hỏi N có trộm gà của mình không thì N không thừa nhận rồi lấy xe máy đi ra khỏi nhà. Sau đó, chị D đi sang bếp nhà N, cách nhà ông Th khoảng 30m tìm kiếm thì phát hiện trong bếp có 01 con gà buộc chân để ở ngoài, bên cạnh có 01 bao dứa buộc miệng trong đựng 04 con gà, chị D xác định là gà của mình vừa bị mất. Ngay sau đó, chị D đi sang nhà ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1968 (gần nhà N) để mượn cân và mời ông T cùng ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1966 (hàng xóm của N) đến nhà N cùng cân 05 con gà được 13kg. Sau đó, chị D mang gà về nhà nuôi nhốt tại chuồng. Ngày 13/9/2023, chị D đã làm đơn tố cáo hành vi trộm cắp của N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện TK đã lập biên bản làm việc cân tịnh và xác định đặc điểm 05 con gà N đã trộm cắp của chị D. Kết quả làm việc xác định 05 con gà là gà trống, màu lông toàn thân đỏ đen, mào dài màu đỏ tía, mỏ vàng. Tổng khối lượng của 05 con gà là 12,8 kg.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 18/KL-ĐGTS ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản Uỷ ban nhân dân huyện TK kết luận: 05 con gà trống, loại gà lai chọi (nuôi làm thịt), màu lông đỏ - đen, mào cờ màu đỏ có khối lượng lần lượt là 2.3kg; 2.8kg; 2.2kg; 2.9kg; 2.6kg (tổng khối lượng là 12.8kg). Tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 29/8/2023 có giá trị là 960.000đ *(Chín trăm sáu mươi ngàn đồng)*.

Về vật chứng: Đối với 05 con gà, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK đã bàn giao lại cho chị D quản lý. Đối với vỏ bao dứa màu trắng, N

sử dụng để đựng gà trộm cắp của chị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra không quản lý, thu giữ được, do vậy, không đặt ra vấn đề xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận lại được tài sản nên không yêu cầu bị cáo N phải bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự.

Bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện TK truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là đúng đồng thời xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại chị Nguyễn Thị D có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, xác định đã được nhận lại tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại Bản cáo trạng số: 74/CT-VKSTK ngày 23/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Mai Văn N về tội*: "Trộm cắp tài sản"* theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TK thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Về tội danh: Tuyên bố: bị cáo Mai Văn N phạm tội:*"Trộm cắp tài sản"*. Về hình phạt chính: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Mai Văn N từ 07 đến 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/9/2023. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng. Về trách nhiệm dân sự: không phải giải quyết. Về xử lý vật chứng: không phải giải quyết. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Mai Văn N phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TK, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TK, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trên cơ sở đơn trình báo và lời khai của bị hại, bị cáo, người làm chứng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, biên bản xác định hiện trường, bản ảnh hiện trường, vật chứng thu giữ, kết luận định giá tài sản và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở khẳng định: Mai Văn N có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Khoảng 22 giờ 00' ngày 29/8/2023, tại khu vực chuồng nuôi nhốt gà của chị Nguyễn Thị D; địa chỉ: thôn PhL, xã MĐ, huyện TK, Hải Dương, lợi dụng sơ hở, Mai Văn N đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị D 05 con gà trống thịt, tổng khối lượng 12,8kg, trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị D là 960.000đ *(Chín trăm sáu mươi ngàn đồng)*. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị D là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Trị giá 05 con gà mà bị cáo chiếm đoạt của chị D là 960.000 đồng, mặc dù giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới mức định lượng của khung hình phạt *(là 2.000.000 đồng)* nhưng do bị cáo đã bị kết án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nên hành vi trộm cắp tài sản lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện TK đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang và bất bình cho người dân trong việc quản lý, sở hữu tài sản. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã lợi dụng sự sơ hở của chị D trong việc quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của chị nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án thì thấy: bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án chưa được xóa án tích do tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại dưới 2 triệu đồng nên là điều kiện cấu thành tội phạm, vì vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị dưới 2 triệu đồng nên bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị hại chị D xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s; h khoản 1; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật nhưng vẫn cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại chị Nguyễn Thị D đã nhận lại được tài sản là 05 con gà trống nên không yêu cầu bồi thường gì khác về trách nhiệm dân sự, vì vậy, không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với 05 con gà trống, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK đã trả lại cho chị Nguyễn Thị D là chủ sở hữu hợp

pháp; đối với vỏ bao dứa màu trắng bị cáo N đã sử dụng để đựng gà trộm cắp của chị D, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TK không quản lý, thu giữ được nên không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s; h khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Tuyên bố: bị cáo Mai Văn N phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt: bị cáo Mai Văn N 07 (Bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 15/9/2023.

2. Về án phí: buộc bị cáo Mai Văn N phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *VKSND huyện TK;*
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cơ quan điều tra Công an huyện TK;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự huyện TK;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự tỉnh Hải Dương;*
- *Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Chi cục THADS huyện TK;*
- *Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Hải Dương;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu văn phòng.*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thúy Hạnh